

Số: 763/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2020

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Nhà máy In tiền Quốc gia (đính kèm kế hoạch).

Điều 2. Giao Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Vụ Tài chính-Kế toán; Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giám sát tài chính năm 2020 theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ và pháp luật liên quan khác.

Điều 3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng; Vụ trưởng Vụ Tài chính-Kế toán; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý các tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Nhà máy In tiền Quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (để chỉ đạo);
- Vụ Tài chính-Kế toán (để thực hiện);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để thực hiện);
- Cơ quan TTGSNH (để thực hiện);
- Agribank, BHTG, VAMC và NMIT (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH1 (15b).

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2020
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 363 /QĐ-NHNN ngày 24/ 4/2020
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tài sản, quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh của ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn nhà nước tại Agribank.

- Phát hiện các tồn tại, hạn chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Agribank để cảnh báo, phòng ngừa rủi ro phát sinh.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Agribank.

- Nâng cao trách nhiệm của Agribank trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại ngân hàng và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề tiềm ẩn nguy cơ tác động tới tình hình tài chính của Agribank và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào Agribank.

- Triển khai có hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được Thống đốc NHNN phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-NHNN.m ngày 08/01/2018.

- Đảm bảo Agribank thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, trong đó chú trọng việc cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đồng thời từng bước nâng cao năng lực tài chính của Agribank, hoạt động an toàn, hiệu quả.

- Thúc đẩy quá trình triển khai các bước cổ phần hóa Agribank theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Agribank

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ; sử dụng vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (*mua sắm tài sản cố định; góp vốn, mua cổ phần*) và giám sát việc phân phối lợi nhuận sau thuế.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: tình hình huy động vốn (*tiền gửi của tổ chức, cá nhân; phát hành giấy tờ có giá; vốn ủy thác đầu tư; vay các tổ chức tín dụng; vay Ngân hàng Nhà nước, ...*); đầu tư giấy tờ có giá; cho vay (*cho vay lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng,*

nông nghiệp và nông thôn, cho vay chính sách, BOT, ...); đầu tư tài sản cố định; hoạt động ngoại hối; hoạt động sử dụng vốn khác.

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư (*nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư*).

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết (trong đó chú trọng về tỷ lệ góp vốn mua cổ phần, lợi nhuận, cổ tức dự kiến được chi từ việc góp vốn, mua cổ phần...) và đầu tư ra nước ngoài của ngân hàng (doanh thu, lợi nhuận, ROA, ROE...).

- Bảo toàn và phát triển vốn: chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động (*giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn; giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi, ...*), tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (*thực trạng vốn cấp I và vốn cấp II, hệ số CAR*); tham gia bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tiền gửi; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu và thu hồi nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý.

- Giám sát tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Thực hiện, triển khai Quyết định số 01/QĐ-NHNN.m ngày 08/01/2018 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt mục tiêu, định hướng giải pháp và lộ trình thực hiện Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

- Tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu: Nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC, nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ và nợ phải chuyển theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhưng chưa chuyển; việc thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu như đơn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định của pháp luật; xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường...

- Thực hiện nhiệm vụ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay theo các chương trình, dự án của Chính phủ (Việc thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; cho vay theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...).

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, lãi dự thu, hiệu quả kinh doanh (*tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)*).

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.3. Giám sát chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính

Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại Ngân hàng, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2.4. Giám sát việc cơ cấu lại vốn

- Giám sát việc thực hiện chuẩn bị cổ phần hóa của Agribank theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư vốn vào các doanh nghiệp, phương án thoái vốn, thực hiện cơ cấu lại vốn theo đúng lộ trình đã được NHNN phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-NHNN.m ngày 08/01/2018 của Thống đốc NHNN.

- Giám sát việc sắp xếp lại, thoái vốn đầu tư của Agribank tại các công ty con; các công ty liên doanh, liên kết; các khoản đầu tư dài hạn.

2.5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.6. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

Hoạt động giám sát tài chính Agribank được thực hiện theo các căn cứ sau:

- Văn bản pháp luật về quản lý tài chính tổ chức tín dụng.
- Điều lệ Ngân hàng, Quy định quản lý tài chính của Ngân hàng.
- Kế hoạch kinh doanh hàng năm; kế hoạch tài chính; kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, dài hạn; các tiêu chí đánh giá hoạt động của Ngân hàng.
- Báo cáo tài chính năm của Ngân hàng đã được Kiểm toán xác nhận; báo cáo tài chính quý/giữa niên độ/năm, báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
- Các kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại Ngân hàng của các cơ quan chức năng.
- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2.7. Phương thức giám sát tài chính

NHNN giám sát tài chính Agribank trên cơ sở:

- Thông qua các báo cáo do Ngân hàng lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và các báo cáo khác có liên quan;
- Thông qua công tác kiểm tra xem xét tính khả thi, quá trình thực hiện và kết quả tuân thủ các quy định pháp luật trong việc triển khai các kế hoạch, dự án đầu tư, phương án huy động vốn và các dự án khác của Ngân hàng.
- Thông qua hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát Ngân hàng: Định kỳ 6 tháng/năm, kết quả giám sát của Ban Kiểm soát được gửi về NHNN.
- Cập nhật, nắm bắt các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng, thông tin từ cơ quan báo chí liên quan đến Ngân hàng.

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tồn tại, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của Ngân hàng để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho Ngân hàng.

3. Đối tượng, phạm vi giám sát: Giám sát công ty mẹ Agribank và thông qua báo cáo, đánh giá của công ty mẹ Agribank giám sát đối với các công ty con.

4. Tổ chức thực hiện

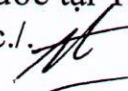
- Thực hiện giám sát tài chính đối với công ty mẹ Agribank và thông qua báo cáo, đánh giá của công ty mẹ giám sát đối với các công ty con.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt, kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được NHNN giao và đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác báo cáo của Agribank thực hiện theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan; tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với Agribank khi cần thiết.

- Kế hoạch kiểm tra, thanh tra: Năm 2019, NHNN (Cơ quan TTGSNH) đã ban hành Kết luận thanh tra số 358/KL-TTGSNH1 ngày 29/01/2019. Do vậy, năm 2020, NHNN chưa có kế hoạch thanh tra đối với Agribank. Tuy nhiên, trong quá trình theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của ngân hàng năm 2020, trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện kiểm tra hoặc thanh tra đột xuất đối với Agribank.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước./



PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2020

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 463/QĐ-NHNN ngày 24/4/2020
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục tiêu, yêu cầu:

1.1. Mục tiêu của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của BHTGVN để có cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của BHTGVN.

- Nâng cao trách nhiệm của BHTGVN trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào hoạt động tại doanh nghiệp và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của BHTGVN và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào BHTGVN.

- Nâng cao vai trò BHTGVN trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi góp phần duy trì sự ổn định, phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các TCTD, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Nội dung giám sát:

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư và tài sản nhà nước tại BHTGVN

- Giám sát việc thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;

- Tình hình nguồn vốn hoạt động và sử dụng vốn huy động;

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp;

2.2. Giám sát kết quả hoạt động

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2020 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao;

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2.3. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của BHTGVN

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước trong hoạt động của BHTGVN.

2.4. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

Hoạt động giám sát tài chính đối với BHTGVN được thực hiện theo các căn cứ:

- Luật Bảo hiểm tiền gửi;

- Điều lệ hoạt động của BHTGVN, các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của BHTGVN;

- Quy chế quản lý tài chính của BHTGVN;

- Kế hoạch kinh doanh, Kế hoạch tài chính hàng năm; Các tiêu chí đánh giá hoạt động của BHTGVN;

- Báo cáo tài chính năm của BHTGVN đã được Hội đồng thành viên thông qua hoặc được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán; Báo cáo tài chính quý/giữa niên độ/năm, báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của NHNN;

- Các kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng đối với BHTGVN;

- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Phương thức giám sát tài chính

Giám sát tài chính BHTGVN trên cơ sở như:

- Thông qua các báo cáo do BHTGVN lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của NHNN;

- Định kỳ 6 tháng/năm, kết quả giám sát của Ban kiểm soát được gửi về NHNN;

- Cập nhật, nắm bắt các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng (nếu có);

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tiêu cực, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của BHTGVN để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho BHTGVN

3. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Căn cứ kết quả giám sát đối với BHTGVN, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với BHTGVN.

4. Đối tượng giám sát: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Phạm vi giám sát tài chính: Toàn bộ hệ thống BHTGVN trong năm 2020.

6. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện giám sát chặt chẽ đối với BHTGVN nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do BHTGVN nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát BHTGVN (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của BHTGVN, báo cáo chuyên đề,...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý Nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với BHTGVN khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. /.



PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2020
Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)
(Kèm theo Quyết định số 763 /QĐ-NHNN ngày 24/ 4/2020
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục tiêu, yêu cầu:

1.1. Mục tiêu của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của VAMC để có cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của VAMC.

- Nâng cao trách nhiệm của VAMC trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào hoạt động tại doanh nghiệp và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của VAMC và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào VAMC.

- Đảm bảo thực hiện, triển khai có hiệu quả Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 và hướng tới 2022 ban hành theo Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 của Thống đốc NHNN và Quyết định số 2162/QĐ-NHNN ngày 02/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC.

- Đảm bảo thực hiện thành công Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của VAMC giai đoạn 2019-2023 theo phê duyệt của NHNN tại Công văn 4123/NHNN-TTGSNNH ngày 30/5/2019.

- Đảm bảo VAMC vừa thực hiện tốt nhiệm vụ với tư cách là định chế tài chính đặc biệt đủ năng lực và nguồn lực trong việc xử lý nợ xấu vừa có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

2. Nội dung giám sát:

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; quản lý vốn và sử dụng vốn, tài sản nhà nước

- Giám sát việc thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ; phương án sử dụng nguồn vốn điều lệ được cấp bổ sung theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình sử dụng vốn, phát hành trái phiếu.
- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;
- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2020 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao, trọng tâm là: Giám sát tình hình mua nợ xấu và xử lý nợ xấu, tình hình mua nợ từ TCTD bằng trái phiếu đặc biệt và mua nợ theo giá trị thị trường (GTTT), tình hình xử lý các khoản nợ xấu và tài sản đảm bảo của các khoản nợ xấu được mua theo GTTT và kết quả xử lý nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt; tình hình thực hiện các biện pháp xử lý nợ, tài sản đảm bảo của khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt để trả nợ vay tái cấp vốn NHNN.

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);
- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2.3. Giám sát chấp hành chế độ, chính sách

Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2.4. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

- Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính đối với VAMC.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của VAMC.
- Mục tiêu giám sát trong từng thời kỳ đối với VAMC.
- Báo cáo tài chính năm của VAMC đã được Hội đồng thành viên thông qua hoặc được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán; báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo tài chính quý, báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của NHNN.
- Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại VAMC của các cơ quan chức năng đã công bố theo quy định hoặc đã gửi bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Phương thức giám sát tài chính

NHNN giám sát tài chính VAMC trên cơ sở:

- Thông qua các báo cáo do VAMC lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và các báo cáo khác có liên quan.

- Thông qua hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát VAMC: Định kỳ 6 tháng/lần, kết quả giám sát của Ban kiểm soát được gửi về NHNN.

- Cập nhật, nắm bắt các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng (nếu có).

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tiêu cực, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của VAMC để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho VAMC.

3. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Căn cứ tình hình hoạt động của VAMC và kết quả giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng đối với VAMC, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện kiểm tra hoặc thanh tra đối với VAMC về việc mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt và mua, bán nợ theo giá trị thị trường.

4. Đối tượng giám sát: VAMC

5. Phạm vi giám sát tài chính: Toàn bộ hoạt động của VAMC năm 2020.

6. Tổ chức thực hiện:

- Thực hiện giám sát chặt chẽ đối với VAMC nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro trong quá trình hoạt động của VAMC để đưa ra các biện pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do VAMC nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát VAMC (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của VAMC, báo cáo chuyên đề...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với VAMC khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. /.



PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2020

Nhà máy In tiền Quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-NHNN ngày 24/4/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu:

1.1. Mục đích của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Nhà máy để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Nhà máy để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Nhà máy.
- Nâng cao trách nhiệm của Nhà máy trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Nhà máy và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động tới tình hình tài chính của Nhà máy và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào Nhà máy.
- Đảm bảo Nhà máy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị sản xuất dịch vụ công ích (sản phẩm đặc biệt) và có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

2. Nội dung giám sát

2.1. Giám sát tình hình bảo toàn và phát triển vốn, quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Nhà máy:

- Tình hình đầu tư dự án tại Nhà máy do Nhà máy làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của Nhà máy; tình hình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định.
- Mua sắm nguyên liệu, vật liệu tại Nhà máy trên cơ sở quy định về quy trình mua sắm, định mức tiêu hao, tiêu hao trong thực tế sản xuất, quá trình phê duyệt/quyết định mua sắm, quy trình tạm ứng, thanh toán.
- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả;

2.2. Giám sát hoạt động sản xuất và tình hình tài chính của Nhà máy

- Công tác chuẩn bị, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2020 và kế hoạch in tiền 5 năm (2018-2022): mua sắm nguyên vật liệu giấy, mực in và các điều kiện để sẵn sàng sản xuất;

- Hoạt động sản xuất, tình hình thực hiện so với kế hoạch được giao về số lượng và chất lượng; tình hình giao nộp sản phẩm, tồn kho sản phẩm; theo dõi, quản lý sản phẩm in hỏng, giấy in tiền hỏng; doanh thu hoạt động sản xuất, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác;

- Tình hình thực hiện định mức tỷ lệ sản phẩm hỏng, tiêu hao vật tư và các định mức kỹ thuật đã được Thống đốc quy định để đảm bảo sản xuất hiệu quả, tiết kiệm;

- Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm đặc biệt, tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm;

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị theo định kỳ, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn để hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà máy;

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2.3. Giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2.4. Giám sát chế độ tiền lương

Giám sát công tác tổ chức, chính sách quản lý người lao động, viên chức quản lý, tiền lương, thu nhập của Nhà máy theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

Hoạt động giám sát tài chính Nhà máy được thực hiện theo các căn cứ sau:

- Văn bản pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp.

- Điều lệ Nhà máy, Thông tư 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016, Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà máy, Quy chế quản lý tài chính của Nhà máy.

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm; kế hoạch tài chính; kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, dài hạn; các tiêu chí đánh giá hoạt động của Nhà máy.

- Báo cáo tài chính năm của Nhà máy đã được được Hội đồng thành viên thông qua hoặc được Kiểm toán xác nhận; báo cáo tài chính quý/giữa niên độ/năm, báo cáo nghiệp vụ định kỳ của Nhà máy và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

- Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Nhà máy.

- Các kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại Nhà máy của các cơ quan chức năng.

- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Phương thức giám sát tài chính

NHNN giám sát tài chính Nhà máy trên cơ sở:

- Thông qua các báo cáo do Nhà máy lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và các báo cáo khác có liên quan;

- Thông qua công tác kiểm tra xem xét tính khả thi, quá trình thực hiện và kết quả tuân thủ các quy định pháp luật trong việc triển khai các kế hoạch, dự án đầu tư, phương án huy động vốn và các dự án khác của Nhà máy.

- Thông qua hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát Nhà máy: Hàng năm, NHNN phê duyệt kế hoạch giám sát của Ban Kiểm soát Nhà máy. Định kỳ 6 tháng/năm, kết quả giám sát của Ban Kiểm soát được gửi về NHNN.

- Cập nhật, nắm bắt các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng, thông tin từ cơ quan báo chí liên quan đến Nhà máy.

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tiêu cực, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của Nhà máy để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho Nhà máy.

3. Kế hoạch kiểm tra

3.1. Kiểm tra thường xuyên

- Vụ Kiểm toán nội bộ thực hiện:

Thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát nội bộ đối với Nhà máy theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 26, Thông tư số 26/2016/TT-NHNN. Phạm vi kiểm tra từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm kiểm tra. Trong đó gắn với kiểm tra việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và Đoàn kiểm tra của Bộ Tài chính.

Trường hợp trong năm 2020, Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính cũng thực hiện kiểm toán, kiểm tra đối với Nhà máy, Vụ Kiểm toán nội bộ sẽ trình Thống đốc cho điều chỉnh nội dung kiểm tra hoặc không kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế để tránh trùng lặp nhiều đoàn kiểm tra trong một năm đối với Nhà máy.

- Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện:

Kiểm tra chất lượng đồng tiền theo phương pháp chọn mẫu xác suất đối với từng lô sản phẩm được Nhà máy bàn giao cho NHNN. Dự kiến số lần kiểm tra sản phẩm khoảng 36 lần (tương đương 1.700 triệu hình/48 triệu hình) theo tiến độ sản xuất, giao nhận sản phẩm của Nhà máy cho NHNN.

Sản phẩm kiểm tra đạt chất lượng nếu mẫu kiểm tra đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được Thống đốc NHNN phê duyệt; trường hợp mẫu được kiểm tra có tỷ lệ hình hỏng vượt quy định thì sẽ tăng tỷ lệ chọn mẫu để kiểm tra.

3.2. Kiểm tra đột xuất

Căn cứ kết quả giám sát đối với Nhà máy và theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2016/TT-NHNN; trong trường hợp phát hiện Nhà máy có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không chấp hành các quy định của NHNN hoặc theo yêu cầu quản lý của NHNN, các đơn vị liên quan chủ động, kịp thời báo cáo Thống đốc đề xuất kiểm tra đột xuất đối với Nhà máy.

4. Đối tượng giám sát: Nhà máy In tiền Quốc gia.

5. Phạm vi giám sát: Giám sát tài chính toàn bộ hoạt động của Nhà máy năm 2020.

6. Tổ chức thực hiện

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính đã được NHNN giao và đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh do Nhà máy nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, tài liệu thu nhập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát Nhà máy (*hệ thống báo cáo tài chính, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nhà máy, báo cáo của Ban Kiểm soát,...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với Nhà máy khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia./.

